

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP HÀNG NĂM
(Ngày 05 tháng 12 năm 2025)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ Và Tên : **TRẦN THỊ THANH TỊNH** Ngày tháng năm sinh: 21/10/1981
- Chức vụ/ chức danh công tác: Hiệu trưởng
- Cơ quan/ đơn vị công tác : Trường THCS Nam Thanh - Mường Thanh – Điện Biên
- Nơi thường trú: Bản Him Lam 1, phường Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: 011181005485 Ngày cấp 03/05/2022 Nơi cấp: cục CSQLHCVTTXH bộ công an

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên : **VŨ NHƯ QUANG** Ngày ,tháng ,năm sinh: 29/01/ 1974
- Nghề nghiệp : Chuyên viên
- Cơ quan/ đơn vị công tác : UBMT tổ quốc tỉnh Điện Biên
- Nơi thường trú: Bản Him Lam 1, Phường Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: 03407426128 Ngày cấp 11/8/2021 Nơi cấp cục CSQLHCVTTXH bộ công an

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)

a) Con thứ hai:

- Họ và tên: Vũ Hoàng Hà Ngày, tháng, năm sinh: 06/03/2012
- Nơi thường trú: Bản Him Lam 1, Phường Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên .
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: 011312009780 Ngày cấp 06/8/2024 Nơi cấp : Bộ công an

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất

1.1. Đất ở:

1.1.1. Mảnh thứ nhất:

- Địa chỉ: SN 50, tổ 4, phường Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên

- Diện tích: 97,5m²
- Giá trị: 2.000.000.000đồng(Hai tỉ đồng)
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: Giấy chứng nhận quyền sử dụng cấp cho ông Vũ Như Quang và bà Trần Thị Thanh Tịnh : Số AB551215 do UBND thành phố Điện Biên cấp ngày 12/04/2005

- Thông tin khác(nếu có):.....

1.1.2. Mảnh thứ 2:

- Địa chỉ: Bản Him Lam 1, phường Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên
- Diện tích: 507m²
- Giá trị: 930.000.000đồng(Chín trăm ba mươi triệu đồng)
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: Giấy chứng nhận quyền sử dụng cấp cho Bà Trần Thị Thanh Tịnh : Số BG 048176 do UBND thành phố Điện Biên cấp ngày 03/03/2016

- Thông tin khác(nếu có):.....

1.1.3. Mảnh thứ 3 :

- Địa chỉ: Bản Him Lam 1, phường Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên
- Diện tích: 368,1m²
- Giá trị: 2.000.000.000đồng(Hai tỉ đồng)
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: Giấy chứng nhận quyền sử dụng cấp cho Bà Trần Thị Thanh Tịnh và ông Vũ Như Quang : Số DB522792 do UBND thành phố Điện Biên cấp ngày 21/09/2021

- Thông tin khác(nếu có):.....

1.1.4. Mảnh thứ 4 :

- Địa chỉ: Khu Lỗ Sụ, Thôn Phúc Tiến, xã Bình Yên,huyện Thạch Thất,thành phố Hà Nội
- Diện tích: 100m²
- Giá trị: 500.000.000đồng(Năm trăm triệu đồng)
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: Giấy chứng nhận quyền sử dụng cấp cho Bà Trần Thị Thanh Tịnh : Số DH680409 do Sở Tài nguyên và môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 09/11/2022(Theo HĐ chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 6/1/2023)

- Thông tin khác(nếu có):.....

1.2. Các loại đất khác: không

1.2.1.Mảnh thứ nhất: không

+ Loại đất:..... Địa chỉ:

+Diện tích:

+Giá trị⁽¹⁰⁾:

+Giấy chứng nhận quyền sử dụng:

+Thông tin khác (nếu có):

1.2.2. Mảnh thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như thửa thứ nhất.

2. Nhà ở, công trình xây dựng:

2.1.Nhà ở:

2.1.1. Nhà thứ nhất:



- + Địa chỉ : Bản Him Lam 1, phường Điện Biên Phủ - Tỉnh Điện Biên.
- + Loại nhà: Nhà riêng lẻ
- + Diện tích sử dụng: 172m²
- + Giá trị: 1.200.000.000 đồng
- + Giấy chứng nhận quyền sở hữu: không
- + Thông tin khác (nếu có):
- 2.1.2. Nhà thứ hai (trở lên):
- + Địa chỉ: SN 50, tổ 4, phường Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên
- + Loại nhà: Nhà riêng lẻ
- + Diện tích sử dụng : 97,5m²
- + Giá trị: 500.000.000 đồng
- + Giấy chứng nhận quyền sở hữu: không
- 2.2. Công trình xây dựng khác: **Không có**
- 2.2.1. Công trình thứ nhất:
- Tên công trình:..... Địa chỉ:
- Loại công trình:..... Cấp công trình:
- Diện tích:
- Giá trị ⁽¹⁰⁾:
- Giấy chứng nhận quyền sở hữu:
- Thông tin khác (nếu có):
- 2.2.2. Công trình thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như công trình thứ nhất.
- 3. Tài sản khác gắn liền với đất⁽¹⁷⁾: không có
- 3.1. Cây lâu năm⁽¹⁸⁾:
- Loại cây:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:
- 3.2. Rừng sản xuất⁽¹⁹⁾:
- Loại rừng:..... Diện tích:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:
- 3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất:
- Tên gọi:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:
- 4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên⁽²⁰⁾
- 5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên.
- Tổng số tiền : 1.070 triệu đồng*
- Tiền mặt: 20 triệu đồng*
- Tiền gửi : 1.050 triệu đồng(Ngân hàng BIDV Điện Biên 02 số :1.050 triệu đồng(gửi hộ mẹ đẻ).*
- 6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): Không có
- 6.1. Cổ phiếu:
- Tên cổ phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:
- 6.2. Trái phiếu:
- Tên trái phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:
- 6.3. Vốn góp⁽²²⁾:
- Hình thức góp vốn:..... Giá trị:.....

6.4. Các loại giấy tờ có giá khác⁽²³⁾:

- Tên giấy tờ có giá: Giá trị:.....

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm: không có

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy:

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác):

8. Tài sản ở nước ngoài. **không có**

9. Tài khoản ở nước ngoài: **không có**

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai: 1.920.000.000đồng

- Tổng thu nhập của người kê khai: 216.000.000đồng

- Tổng thu nhập của vợ (hoặc chồng): 204.000.000đồng

- Tổng thu nhập của con chưa thành niên: không


- Tổng các khoản thu nhập chung: 1.500.000.000đồng

III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM (nếu là kê khai tài sản, thu nhập lần đầu thì không phải kê khai Mục này):

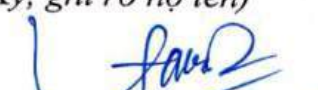
Loại tài sản, thu nhập	Tăng ⁽³⁰⁾ /giảm ⁽³¹⁾		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất 1.1. Đất ở 1.2. Các loại đất khác 2. Nhà ở, công trình xây dựng 2.1. Nhà ở 2.2. Công trình xây dựng khác 3. Tài sản khác gắn liền với đất 3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất 3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất 4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng	- 200m2	+ 1.500triệu	Giảm do bán

<p>giá trị từ 50 triệu đồng trở lên</p> <p>5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên.</p> <p>6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):</p>	<p>+2 sổ tiết kiệm</p>	<p>1.050 triệu đồng</p>	<p>Gửi hộ mẹ để tiền gửi tiết kiệm</p>
<p>6.1. Cổ phiếu</p> <p>6.2. Trái phiếu</p> <p>6.3. Vốn góp</p> <p>6.4. Các loại giấy tờ có giá khác</p> <p>7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên:</p> <p>7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...).</p> <p>7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác).</p> <p>8. Tài sản ở nước ngoài.</p> <p>9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽³²⁾</p>		<p>+1.920 triệu</p>	<p>- Thu nhập từ lương và các khoản phụ cấp của người kê khai 216 triệu;</p> <p>- Thu nhập từ lương và các khoản phụ cấp của chồng 204 triệu;</p> <p>- Tiền bán 200m² đất được 1.500 triệu</p>

Mường Thanh, ngày 22 tháng 12 năm 2025
NGƯỜI NHẬN BÀN KÊ KHAI
 (Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức danh)


 Nguyễn Xuân Hoàn

Mường Thanh, ngày 05 tháng 12 năm 2025
NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN
 (Ký, ghi rõ họ tên)


 Phạm Thị Thanh Bình

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP

(Ngày 5 tháng 12 năm 2025)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **TẠ THỊ NÀNH** Ngày tháng năm sinh: 10/05/1979
- Chức vụ/ chức danh công tác: Phó Hiệu trưởng
- Cơ quan/ đơn vị công tác: Trường THCS Nam Thanh – phường Mường Thanh - tỉnh Điện Biên
- Nơi thường trú: Tổ 2 – Phường Mường Thanh - tỉnh Điện Biên.
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: 034179013701

Ngày cấp 15/02/2022 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập: Đã ly hôn tháng 5/2019

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)

a) Con thứ nhất:

- Họ và tên: Lưu Thành Đạt Ngày, tháng, năm sinh: 17/2/2010
- Nơi thường trú: Tổ 2 – Phường Mường Thanh - tỉnh Điện Biên.
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: 011210000400

Ngày cấp 28/05/2024. Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH


b) Con thứ hai:

- Họ và tên: Ngày, tháng, năm sinh:
- Nơi thường trú:.
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân:

Ngày cấp..... Nơi cấp:

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất

1.1. Đất ở: 

1.1.1. Mảnh thứ nhất:

- Địa chỉ: Tổ 2 – Phường Mường Thanh - tỉnh Điện Biên.

- Diện tích: 59,1m²

- Giá trị: 700.000.000đ (mua năm 2020).

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: CP039131 của UBND thành phố Điện Biên Phủ cấp cho Bà Tạ Thị Nành ngày 20/2/2020

- Thông tin khác (nếu có):.....

1.2. Các loại đất khác: **Không**1.2.1. Mảnh thứ nhất: **Không**

+ Loại đất:..... Địa chỉ:

+ Diện tích:

+ Giá trị⁽¹⁰⁾:

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng:

+ Thông tin khác (nếu có):

1.1.2. Mảnh thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như thửa thứ nhất: **Không****2. Nhà ở, công trình xây dựng:**

2.1. Nhà ở:

2.1.1. Nhà thứ nhất:

+ Địa chỉ: Tổ 2– Phường Mường Thanh - tỉnh Điện Biên.

+ Loại nhà: Nhà riêng lẻ Cấp công trình: Nhà cấp 4

+ Diện tích sử dụng: 59,1m²

+ Giá trị: 200.000.000 đồng (năm 2020).

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng :

+ Thông tin khác (nếu có):

2.1.2. Nhà thứ hai (trở lên): Kê khai tương tự như nhà thứ nhất. **Không**2.2. Công trình xây dựng khác: **Không**2.2.1. Công trình thứ nhất: **Không**

- Tên công trình:..... Địa chỉ:

- Loại công trình:..... Cấp công trình:

- Diện tích:

- Giá trị⁽¹⁰⁾:

fn

- Giấy chứng nhận quyền sở hữu:
 - Thông tin khác (nếu có):
- 2.2.2. Công trình thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như công trình thứ nhất.
3. Tài sản khác gắn liền với đất⁽¹⁷⁾: **Không**
- 3.1. Cây lâu năm⁽¹⁸⁾: **Không**
- Loại cây:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:
- 3.2. Rừng sản xuất⁽¹⁹⁾: **Không**
- Loại rừng:..... Diện tích:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:
- 3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất: **Không**
- Tên gọi:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:
4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên⁽²⁰⁾ : **Không**
5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên. **Không**
6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): **Không**
- 6.1. Cổ phiếu: **Không**
- Tên cổ phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:
- 6.2. Trái phiếu: **Không**
- Tên trái phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:
- 6.3. Vốn góp⁽²²⁾: **Không**
- Hình thức góp vốn:..... Giá trị:.....
- 6.4. Các loại giấy tờ có giá khác⁽²³⁾: **Không**
- Tên giấy tờ có giá: Giá trị:.....
7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm: **Không**
- 7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy): **Không**
- 7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác): **Không**
8. Tài sản ở nước ngoài. **Không** *jm*

9. Tài khoản ở nước ngoài: **Không**

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai: 360.000.000 đồng

- Tổng thu nhập của người kê khai: 360.000.000 đồng

- Tổng thu nhập của vợ (hoặc chồng): 240.000.000 đồng

- Tổng thu nhập của con chưa thành niên: **Không**

- Tổng các khoản thu nhập chung: 120.000.000 đồng

III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM (nếu là kê khai tài sản, thu nhập lần đầu thì không phải kê khai Mục này):


Loại tài sản, thu nhập	Tăng ⁽³⁰⁾ /giảm ⁽³¹⁾		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất 1.1. Đất ở 1.2. Các loại đất khác 2. Nhà ở, công trình xây dựng 2.1. Nhà ở 2.2. Công trình xây dựng khác 3. Tài sản khác gắn liền với đất 3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất 3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất 4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên 5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên. 6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá	+2 sổ tiết kiệm	120 triệu	Tiết kiệm từ thu nhập

<p>trị từ 50 triệu đồng trở lên</p> <p>6.1. Cổ phiếu</p> <p>6.2. Trái phiếu</p> <p>6.3. Vốn góp</p> <p>6.4. Các loại giấy tờ có giá khác</p> <p>7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên:</p> <p>7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...).</p> <p>7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác).</p> <p>8. Tài sản ở nước ngoài.</p> <p>9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽³²⁾</p>		<p>+ 360 triệu đồng</p>	<p>- Thu nhập từ lương và các khoản phụ cấp: 240 triệu đồng</p> <p>- Tiết kiệm từ thu nhập: 120 triệu đồng</p>
---	--	-------------------------	--

Mường Thanh, ngày 22 tháng 12 năm 2025

NGƯỜI NHẬN BẢN KÊ KHAI

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức danh)


 Nguyễn Xuân Hoàn

Mường Thanh, ngày 5 tháng 12 năm 2025

NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN

(Ký, ghi rõ họ tên)


Tạ Thị Nành

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP HÀNG NĂM⁽¹⁾
(Ngày 05 tháng 12 năm 2025)⁽²⁾

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: VŨ THỊ NHUNG Ngày tháng năm sinh: 11/9/1969
- Chức vụ/chức danh công tác: Phó Hiệu trưởng
- Cơ quan/đơn vị công tác: Trường THCS Nam Thanh
- Nơi thường trú: số nhà 51 phố 02 phường Mường Thanh – TP Điện Biên Phủ
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân⁽³⁾: 011169000179 ngày cấp 17/04/2023 nơi cấp Cục trưởng Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập: Không (Đã ly hôn)

- Họ và tên: Ngày tháng năm sinh:
- Nghề nghiệp:
- Nơi làm việc⁽⁴⁾:
- Nơi thường trú:
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: ngày cấp..... nơi cấp

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)

3.1. Con thứ nhất: Không

- Họ và tên: Ngày tháng năm sinh:
- Nơi thường trú:
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân.....ngày cấp nơi cấp

3.2. Con thứ hai (trở lên): Không.

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN⁽⁵⁾

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất⁽⁶⁾:

1.1. Đất ở:

1.1.1. Mảnh thứ nhất:

- Địa chỉ: SN 51, tổ 2, phường Mường Thanh, tỉnh Điện Biên



- Diện tích: 67m²
- Giá trị: 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng)
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: Giấy chứng nhận quyền sử dụng cấp cho Bà Vũ Thị Nhung, Bà Phan Thị Cẩm Ngọc và Ông Phan Trung Hiếu: Số AA00254777 do UBND thành phố Điện Biên cấp ngày 24/02/2025

- Thông tin khác (nếu có): Không

1.1.2. Thửa thứ 2 (trở lên):

- Địa chỉ: SN 51, tổ 2, phường Mường Thanh, tỉnh Điện Biên
- Diện tích: 56m²
- Giá trị: 350.000.000 đồng (Ba trăm năm mươi triệu đồng)
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: Giấy chứng nhận quyền sử dụng cấp cho Bà Vũ Thị Nhung ; Số AA00254224 do UBND thành phố Điện Biên cấp ngày 18/01/2025

- Thông tin khác(nếu có): Không

1.1.3. Thửa thứ 3 (trở lên):

- Địa chỉ: SN 26, tổ 1, phường Mường Thanh, tỉnh Điện Biên
- Diện tích: 45,5m²
- Giá trị: 800.000.000 đồng (Tám trăm triệu đồng)
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: Giấy chứng nhận quyền sử dụng cấp cho Bà Vũ Thị Nhung: Số AA00254735 do UBND thành phố Điện Biên cấp ngày 05/02/2025

- Thông tin khác (nếu có): Không

1.2. Các loại đất khác⁽¹³⁾: Không

1.2.1. Thửa thứ nhất: không

- Loại đất:..... Địa chỉ:
- Diện tích:
- Giá trị⁽¹⁰⁾:
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng:
- Thông tin khác (nếu có): Không

1.2.2. Mảnh thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như thửa thứ nhất.

2. Nhà ở, công trình xây dựng:

2.1.Nhà ở:

2.1.1. Nhà thứ nhất:

+ Địa chỉ : Số nhà 51, Tổ 2, phường Mường Thanh, Tỉnh Điện Biên. *lf*

+ Loại nhà: Nhà riêng lẻ

Cấp công trình: Nhà cấp 4

+ Diện tích sử dụng: 100m²

+ Giá trị: 75.000.000 đồng

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: Giấy chứng nhận quyền sử dụng cấp cho Bà Vũ Thị Nhung, Bà Phan Thị Cẩm Ngọc và Ông Phan Trung Hiếu: Số AA00254777 do UBND thành phố Điện Biên cấp ngày 24/02/2025

+ Thông tin khác (nếu có): Không.

2.1.2. Nhà thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như nhà thứ nhất.

2.2. Công trình xây dựng khác⁽¹⁶⁾: Không

2.2.1. Công trình thứ nhất: Không

- Tên công trình:

- Loại công trình:

- Diện tích:

- Giá trị⁽¹⁰⁾:

- Giấy chứng nhận quyền sở hữu:

- Thông tin khác (nếu có):

2.2.2. Công trình thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như công trình thứ nhất.

3. Tài sản khác gắn liền với đất⁽¹⁷⁾: Không

3.1. Cây lâu năm⁽¹⁸⁾: Không

- Loại cây:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:

- Loại cây:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:

3.2. Rừng sản xuất⁽¹⁹⁾: Không

- Loại rừng:..... Diện tích:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:

- Loại rừng:..... Diện tích:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:

3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất: Không

- Tên gọi:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:

- Tên gọi:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên⁽²⁰⁾. Không

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên⁽²¹⁾.: **Tiền gửi 206.989.000 VNĐ.tại ngân hàng Vietinbank** ✓

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): Không

6.1. Cổ phiếu: Không

- Tên cổ phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

- Tên cổ phiếu:.....Số lượng:..... Giá trị:

6.2. Trái phiếu: Không

- Tên trái phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

- Tên trái phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

6.3. Vốn góp⁽²²⁾: Không

- Hình thức góp vốn:..... Giá trị:.....

- Hình thức góp vốn:..... Giá trị:.....

6.4. Các loại giấy tờ có giá khác⁽²³⁾: Không

- Tên giấy tờ có giá: Giá trị:.....

- Tên giấy tờ có giá:..... Giá trị:.....

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm: Không

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...)⁽²⁴⁾: Không

- Tên tài sản:..... Số đăng ký:..... Giá trị:

- Tên tài sản:..... Số đăng ký:..... Giá trị:

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác)⁽²⁵⁾: Không

- Tên tài sản:..... Năm bắt đầu sở hữu:..... Giá trị:

- Tên tài sản:..... Năm bắt đầu sở hữu:..... Giá trị:

8. Tài sản ở nước ngoài⁽²⁶⁾: Không

9. Tài khoản ở nước ngoài⁽²⁷⁾: Không


- Tên chủ tài khoản:, số tài khoản:

- Tên ngân hàng, chi nhánh ngân hàng, tổ chức nơi mở tài khoản:

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽²⁸⁾: 252.000.000 đồng.

- Tổng thu nhập của người kê khai: Lương và phụ cấp của 12 tháng năm 2025 tổng 252.000.000 đồng.

- Tổng thu nhập của vợ (hoặc chồng): .Không

- Tổng thu nhập của con chưa thành niên: Không 

- Tổng các khoản thu nhập chung: Không

III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM ⁽²⁹⁾ (nếu là kê khai tài sản, thu nhập lần đầu thì không phải kê khai Mục này):

Loại tài sản, thu nhập	Tăng ⁽³⁰⁾ /giảm ⁽³¹⁾		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
<p>1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất</p> <p>1.1. Đất ở</p> <p>Thửa đất số 107, tờ bản đồ số 33, lập ngày 18 tháng 01 năm 2025.</p> <p>+ Địa chỉ: Tổ 2, phường Mường Thanh, Tỉnh Điện Biên</p> <p>+ Diện tích: 56 m²</p> <p>1.2. Các loại đất khác</p> <p>2. Nhà ở, công trình xây dựng</p> <p>2.1. Nhà ở</p> <p>2.2. Công trình xây dựng khác</p> <p>3. Tài sản khác gắn liền với đất</p> <p>3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất</p> <p>3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất</p> <p>4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên</p> <p>5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên.</p> <p>6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo</p>	+56 m ²	+350triệu	Mua bằng tiền tiết kiệm từ thu nhập, tiền anh em trong gia đình hỗ trợ.

U

<p>từng loại):</p> <p>6.1. Cổ phiếu</p> <p>6.2. Trái phiếu</p> <p>6.3. Vốn góp</p> <p>6.4. Các loại giấy tờ có giá khác</p> <p>7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên:</p> <p>7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...).</p> <p>7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác).</p> <p>8. Tài sản ở nước ngoài.</p> <p>9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽³²⁾</p>		<p>+ 602 triệu đồng</p>	<p>- Thu nhập từ lương và các khoản phụ cấp của người kê khai: 252 triệu đồng;</p> <p>- Thu nhập từ các khoản đầu tư 350 triệu đồng</p>
--	--	-------------------------	---

Miền Thanh, Ngày 22 tháng 12 năm 2025
NGƯỜI NHẬN BẢN KÊ KHAI
 (Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức danh)


 Nguyễn Xuân Hoàn

Điện Biên, Ngày 05 tháng 12 năm 2025
NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN
 (Ký, ghi rõ họ tên)


 Vũ Thị Nhung

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP PHỤC VỤ CÔNG TÁC CÁN BỘ⁽¹⁾
(Ngày 05 tháng 12 năm 2025)⁽²⁾

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **VŨ THỊ NHUNG** Ngày tháng năm sinh: **11/9/1969**
- Chức vụ/chức danh công tác: **Phó Hiệu trưởng**
- Cơ quan/đơn vị công tác: **Trường THCS Nam Thanh**
- Nơi thường trú: **số nhà 51 phố 02 phường Mường Thanh – TP Điện Biên Phủ**
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân⁽³⁾: **011169000179** ngày cấp **17/04/2023** nơi cấp **Cục trưởng Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.**

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập: **Không (Đã ly hôn)**

- Họ và tên: Ngày tháng năm sinh:
- Nghề nghiệp:
- Nơi làm việc⁽⁴⁾:
- Nơi thường trú:
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: ngày cấp..... nơi cấp

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)

3.1. Con thứ nhất: **Không**

- Họ và tên: Ngày tháng năm sinh:
- Nơi thường trú:
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân.....ngày cấp nơi cấp

3.2. Con thứ hai (trở lên): **Không.**

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN⁽⁵⁾

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất⁽⁶⁾:

1.1. Đất ở:

1.1.1. Mảnh thứ nhất:

- Địa chỉ: **SN 51, tổ 2, phường Mường Thanh, tỉnh Điện Biên** 

- Diện tích: 67m²
- Giá trị: 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng)
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: Giấy chứng nhận quyền sử dụng cấp cho Bà Vũ Thị Nhung, Bà Phan Thị Cẩm Ngọc và Ông Phan Trung Hiếu: Số AA00254777 do UBND thành phố Điện Biên cấp ngày 24/02/2025

- Thông tin khác (nếu có): Không

1.1.2. Thửa thứ 2 (trở lên):

- Địa chỉ: SN 51, tổ 2, phường Mường Thanh, tỉnh Điện Biên
- Diện tích: 56m²
- Giá trị: 350.000.000 đồng (Ba trăm năm mươi triệu đồng)
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: Giấy chứng nhận quyền sử dụng cấp cho Bà Vũ Thị Nhung ; Số AA00254224 do UBND thành phố Điện Biên cấp ngày 18/01/2025

- Thông tin khác(nếu có): Không

1.1.3. Thửa thứ 3 (trở lên):

- Địa chỉ: SN 26, tổ 1, phường Mường Thanh, tỉnh Điện Biên
- Diện tích: 45,5m²
- Giá trị: 800.000.000 đồng (Tám trăm triệu đồng)
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: Giấy chứng nhận quyền sử dụng cấp cho Bà Vũ Thị Nhung: Số AA00254735 do UBND thành phố Điện Biên cấp ngày 05/02/2025

- Thông tin khác (nếu có): Không

1.2. Các loại đất khác⁽¹³⁾: Không

1.2.1. Thửa thứ nhất: không

- Loại đất:..... Địa chỉ:
- Diện tích:
- Giá trị⁽¹⁰⁾:
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng:
- Thông tin khác (nếu có): Không

1.2.2. Mảnh thứ 2 (trở lên): kê khai tương tự như thửa thứ nhất.

2. Nhà ở, công trình xây dựng:

2.1. Nhà ở:

2.1.1. Nhà thứ nhất:

+ Địa chỉ : Số nhà 51, Tổ 2, phường Mường Thanh, Tỉnh Điện Biên. *tb*

+ Loại nhà: Nhà riêng lẻ Cấp công trình: Nhà cấp 4

+ Diện tích sử dụng: 100m²

+ Giá trị: 75.000.000 đồng

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: Giấy chứng nhận quyền sử dụng cấp cho Bà Vũ Thị Nhung, Bà Phan Thị Cẩm Ngọc và Ông Phan Trung Hiếu: Số AA00254777 do UBND thành phố Điện Biên cấp ngày 24/02/2025

+ Thông tin khác (nếu có): Không.

2.1.2. Nhà thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như nhà thứ nhất.

2.2. Công trình xây dựng khác⁽¹⁶⁾: Không

2.2.1. Công trình thứ nhất: Không

- Tên công trình:

- Loại công trình:

- Diện tích:

- Giá trị⁽¹⁰⁾:

- Giấy chứng nhận quyền sở hữu:

- Thông tin khác (nếu có):

2.2.2. Công trình thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như công trình thứ nhất.

3. Tài sản khác gắn liền với đất⁽¹⁷⁾: Không

3.1. Cây lâu năm⁽¹⁸⁾: Không

- Loại cây:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:

- Loại cây:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:

3.2. Rừng sản xuất⁽¹⁹⁾: Không

- Loại rừng:..... Diện tích:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:

- Loại rừng:..... Diện tích:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:

3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất: Không

- Tên gọi:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:

- Tên gọi:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên⁽²⁰⁾. Không

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên⁽²¹⁾.: **Tiền gửi 206.989.000 VNĐ.tại ngân hàng Vietinbank** ✓

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): Không

6.1. Cổ phiếu: Không

- Tên cổ phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

- Tên cổ phiếu:.....Số lượng:..... Giá trị:

6.2. Trái phiếu: Không

- Tên trái phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

- Tên trái phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

6.3. Vốn góp⁽²²⁾: Không

- Hình thức góp vốn:..... Giá trị:.....

- Hình thức góp vốn:..... Giá trị:.....

6.4. Các loại giấy tờ có giá khác⁽²³⁾: Không

- Tên giấy tờ có giá: Giá trị:.....

- Tên giấy tờ có giá:..... Giá trị:.....

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm: Không

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...)⁽²⁴⁾: Không

- Tên tài sản:..... Số đăng ký:..... Giá trị:

- Tên tài sản:..... Số đăng ký:..... Giá trị:

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác)⁽²⁵⁾: Không

- Tên tài sản:..... Năm bắt đầu sở hữu:..... Giá trị:

- Tên tài sản:..... Năm bắt đầu sở hữu:..... Giá trị:

8. Tài sản ở nước ngoài⁽²⁶⁾: Không

9. Tài khoản ở nước ngoài⁽²⁷⁾: Không


- Tên chủ tài khoản:, số tài khoản:

- Tên ngân hàng, chi nhánh ngân hàng, tổ chức nơi mở tài khoản:

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽²⁸⁾: 252.000.000 đồng.

- Tổng thu nhập của người kê khai: Lương và phụ cấp của 12 tháng năm 2025 tổng 252.000.000 đồng.

- Tổng thu nhập của vợ (hoặc chồng): .Không

- Tổng thu nhập của con chưa thành niên: Không 

- Tổng các khoản thu nhập chung: Không

III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM ⁽²⁹⁾ (nếu là kê khai tài sản, thu nhập lần đầu thì không phải kê khai Mục này):

Loại tài sản, thu nhập	Tăng ⁽³⁰⁾ /giảm ⁽³¹⁾		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
<p>1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất</p> <p>1.1. Đất ở</p> <p>Thửa đất số 107, tờ bản đồ số 33, lập ngày 18 tháng 01 năm 2025.</p> <p>+ Địa chỉ: Tổ 2, phường Mường Thanh, Tỉnh Điện Biên</p> <p>+ Diện tích: 56 m²</p> <p>1.2. Các loại đất khác</p> <p>2. Nhà ở, công trình xây dựng</p> <p>2.1. Nhà ở</p> <p>2.2. Công trình xây dựng khác</p> <p>3. Tài sản khác gắn liền với đất</p> <p>3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất</p> <p>3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất</p> <p>4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên</p> <p>5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên.</p> <p>6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo</p>	<p>+56 m²</p>	<p>+350.000.000</p>	<p>Mua bằng tiền tiết kiệm từ thu nhập, tiền anh em trong gia đình hỗ trợ.</p>

<p>từng loại):</p> <p>6.1. Cổ phiếu</p> <p>6.2. Trái phiếu</p> <p>6.3. Vốn góp</p> <p>6.4. Các loại giấy tờ có giá khác</p> <p>7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên:</p> <p>7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...).</p> <p>7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác).</p> <p>8. Tài sản ở nước ngoài.</p> <p>9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽³²⁾ : 252 triệu đồng</p>		<p>+ 602 triệu đồng</p>	<p>-Thu nhập từ lương và các khoản phụ cấp của người kê khai: 252.000.000 đồng;</p> <p>- Thu nhập từ các khoản đầu tư 350 triệu đồng</p>
---	--	-------------------------	--

Miền Thanh ngày 22 tháng 12 năm 2025
NGƯỜI NHẬN BẢN KÊ KHAI
 (Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức danh)


 Nguyễn Xuân Hoàn

Điện Biên, ngày 05 tháng 12 năm 2025
NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN
 (Ký, ghi rõ họ tên)


 Vũ Thị Nhung

Số 487 /KH-THCSNT

Mường Thanh, ngày 19 tháng 12 năm 2025

KẾ HOẠCH

Triển khai kê khai tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong trường THCS Nam Thanh năm 2025

Căn cứ công văn số 148-CV/ĐU ngày 18/12/2025 của UBKT Đảng ủy phường Mường Thanh về việc kê khai và nộp bản kê khai, thu nhập năm 2025;

Trường THCS Nam Thanh xây dựng kế hoạch kê khai tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn năm 2025 như sau.

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Nhằm minh bạch hóa tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn, qua đó phòng ngừa, phát hiện và đấu tranh chống tham nhũng; phục vụ công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức; đồng thời giúp nhà nước biết được biến động tài sản để quản lý hiệu quả, đảm bảo cán bộ, công chức làm việc liêm chính, tuân thủ pháp luật, bảo vệ tài sản nhà nước

2. Yêu cầu

Ghi rõ ràng, đầy đủ tất cả các loại tài sản, thu nhập, biến động và nguồn gốc tăng thêm.

Áp dụng đối với người có nghĩa vụ kê khai theo quy định (cán bộ, công chức, người có chức vụ, quyền hạn...).

Thực hiện theo mẫu và quy định pháp luật hiện hành.

II. NỘI DUNG KÊ KHAI

1. Đối tượng kê khai

Cán bộ, đảng viên có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý theo quy định tại khoản 5, điều 7, Quy định

296-QĐ/TW ngày 30/5/2025 về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng.

Các trường hợp thuộc đối tượng kê khai lần đầu: Người lần đầu được tiếp nhận, tuyển dụng, bổ trí vào vị trí công tác quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 34 của Luật Phòng, chống tham nhũng nhưng chưa thực hiện việc kê khai và gửi bản kê khai về cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng.

Các trường hợp thuộc đối tượng kê khai hằng năm gồm: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng nhà trường

2. Tài sản, thu nhập phải kê khai

- Tài sản, thu nhập phải kê khai được thực hiện theo quy định tại Khoản 1, Điều 35, Luật PCTN năm 2018 gồm:

+ Quyền sử dụng đất, nhà ở, công trình xây dựng và tài sản khác gắn liền với đất, nhà ở, công trình xây dựng.

+ Kim khí quý, đá quý, tiền, giấy tờ có giá và động sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50.000.000 đồng trở lên.

+ Tài sản, tài khoản ở nước ngoài.

+ Tổng thu nhập giữa 02 lần kê khai.
 + Biến động tài sản, thu nhập và giải trình nguồn gốc của tài sản, thu nhập tăng thêm.

- Người có nghĩa vụ kê khai phải kê khai rõ ràng, đầy đủ, chính xác các loại tài sản, thu nhập của mình, của vợ hoặc chồng, con chưa thành niên vào bản kê khai và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực, đầy đủ, rõ ràng của nội dung kê khai trong bản kê khai.

- Thực hiện công khai bản kê khai tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê

khai theo đúng trình tự, thủ tục, hình thức và thời hạn quy định tại Điều 39 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Điều 11 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ

- Đối tượng kê khai theo quy định thực hiện kê khai theo Mẫu quy định .

3. Thời hạn hoàn thành việc kê khai

Bản kê khai tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai thuộc các đối tượng kê khai hàng năm phải hoàn thành trước ngày 15 tháng 12 năm 2025.

III. TỔ CHỨC KÊ KHAI, CÔNG KHAI TÀI SẢN THU NHẬP

1. Trình tự thực hiện kê khai, công khai tài sản thu nhập

Cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng người có nghĩa vụ kê khai có trách nhiệm tổ chức việc kê khai, công khai tài sản, thu nhập theo trình tự sau:

a) Xây dựng kế hoạch hướng dẫn cán bộ, công chức, đảng viên kê khai tài sản, thu nhập theo quy định (trong đó xác định rõ những nội dung triển khai, đối tượng kê khai, thời hạn hoàn thành, phân công nhiệm vụ đầu mối giúp việc...).

b) Lập danh sách người có nghĩa vụ kê khai theo quy định.

c) Hướng dẫn việc kê khai tài sản, thu nhập cho người có nghĩa vụ kê khai.

d) Người có nghĩa vụ kê khai thực hiện kê khai tài sản thu nhập theo hướng dẫn.

đ) Lập sổ theo dõi kê khai, giao, nhận bản kê khai và thực hiện tiếp nhận, quản lý bản kê khai của người có nghĩa vụ kê khai.

e) Báo cáo kết quả kê khai và bàn giao bản kê khai kèm danh sách người đã kê khai cho Cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập theo quy định.

f) Tổ chức công khai bản kê khai tài sản, thu nhập tại cơ quan, đơn vị và gửi kết quả công khai bản kê khai cho Cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập để phục vụ công tác theo dõi kiểm soát, xác minh (theo quy định tại Điều 30 Luật PCTN năm 2018).

2. Lập danh sách người có nghĩa vụ kê khai

Căn cứ đối tượng có nghĩa vụ kê khai, phạm vi thẩm quyền quản lý sử dụng người có nghĩa vụ kê khai theo quy định; Hiệu trưởng có trách nhiệm rà soát, lập danh sách người có nghĩa vụ kê khai theo quy định. Danh sách người thuộc diện phải kê khai tài sản, thu nhập theo quy định tại Điều 36 Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018 về UBKT Đảng uỷ phường Mường Thanh *trước ngày 25 tháng 12 năm 2025* .

- Hiệu trưởng chịu trách nhiệm về tính đầy đủ và chính xác của danh sách người có nghĩa vụ kê khai thuộc đối tượng phải kê khai theo quy định.

3. Thực hiện kê khai tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai

- Người có nghĩa vụ kê khai có trách nhiệm kê khai đầy đủ, trung thực, chính xác các nội dung vào bản kê khai theo mẫu hướng dẫn và hoàn thành kê khai theo thời gian quy định.

Lưu ý: Không được tự ý thay đổi tên gọi, thứ tự các nội dung quy định tại mẫu hướng dẫn và phải ký ở từng trang và ký, ghi rõ họ tên ở trang cuối cùng của bản kê khai

- Người có nghĩa vụ kê khai có trách nhiệm lập 03 (ba) bản kê khai tài sản, thu nhập để bàn giao cho cơ quan, đơn vị quản lý sử dụng người có nghĩa vụ kê khai, trong đó: 01 bản lưu tại trường; 02 bản bàn giao cho UBKT Đảng uỷ phường Mường Thanh để phục vụ công tác quản lý của cơ quan, đơn vị và hoạt động công khai bản kê khai.

Lưu ý: Người có nghĩa vụ kê khai có thể phô tô lưu giữ 01 bản để có cơ sở đối chiếu tài sản thu nhập tăng thêm, đảm bảo chính xác khi thực hiện kê khai bổ sung, kê khai hằng năm.

- Người có nghĩa vụ kê khai có trách nhiệm kê khai bổ sung hoặc kê khai lại bản kê khai trong thời hạn 7 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của cơ quan, đơn vị quản lý sử dụng đối với trường hợp bản kê khai không đúng theo mẫu hoặc không đầy đủ về nội dung (trừ trường hợp có lý do chính đáng).

4. Tiếp nhận, quản lý, bàn giao bản kê khai

- Người có trách nhiệm kê khai nộp bản kê khai tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai cho đồng chí Hiệu trưởng **trước ngày 22/12/2025.**

- Hiệu trưởng tiếp nhận, rà soát, kiểm tra bản kê khai tài sản, thu nhập và giao đồng chí Nguyễn Thị An – nhân viên y tế nộp bản kê khai tài sản, thu nhập cho UBKT Đảng uỷ **trước 15/01/2026.**

5. Công khai bản kê khai tài sản, thu nhập hằng năm

5.1. Bản kê khai của người có nghĩa vụ kê khai phải được công khai theo quy định tại Điều 39 Luật PCTN năm 2018 và Điều 11, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có trách nhiệm tổ chức việc công khai bản kê khai của người có nghĩa vụ kê khai trong cơ quan, đơn vị mình theo đúng quy định.

Đối với bản kê khai của những người có nghĩa vụ kê khai công tác tại trường THCS Nam Thanh được thực hiện như sau:

- Bản kê khai của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng được niêm yết tại bảng tin của nhà trường hoặc công bố tại cuộc họp bao gồm toàn thể cán bộ, viên chức trường THCS Nam Thanh.

5.2. Thời điểm công khai: Bản kê khai được công khai theo Quyết định công khai của cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng người có nghĩa vụ kê khai.

5.3. Hình thức công khai: Căn cứ điều kiện cụ thể, cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng người có nghĩa vụ kê khai lựa chọn công khai theo hình thức niêm yết tại trụ sở hoặc tổ chức cuộc họp công khai bản kê khai, trong đó:

a) Đối với hình thức niêm yết bản kê khai tại trụ sở: Thời gian niêm yết bản kê khai là 15 ngày. Vị trí niêm yết phải bảo đảm an toàn, thuận tiện cho việc đọc các bản kê khai.

Việc niêm yết phải được lập thành biên bản, trong đó ghi rõ các bản kê khai được niêm yết, có chữ ký xác nhận của người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

b) Đối với hình thức tổ chức cuộc họp công khai bản kê khai: Cuộc họp công khai bản kê khai phải bảo đảm có mặt tối thiểu 2/3 số người được triệu tập. Người chủ trì cuộc họp tự mình hoặc phân công người đọc các bản kê khai hoặc từng người đọc bản kê khai của mình. Biên bản cuộc họp phải ghi lại những ý kiến phản ánh, thắc mắc và giải trình về nội dung bản kê khai (nếu có); có chữ ký của người chủ trì cuộc họp và đại diện cơ quan, đơn vị thuộc phường.

6. Báo cáo việc thực hiện kê khai, tổ chức công khai tài sản thu nhập

BGH nhà trường có trách nhiệm tổng hợp báo cáo kết quả triển khai công tác kê khai, công khai tài sản thu nhập và kèm theo tài liệu minh chứng việc thực hiện gửi về UBKT Đảng uỷ phường trước ngày 15/1/2026.

Trên đây là Kế hoạch triển khai kê khai tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong trường THCS Nam Thành. Đề nghị các các đồng chí BGH nhà trường nghiêm túc thực hiện.

Nơi nhận:

- UBKT Đảng uỷ phường;
- CB, VC trường;
- Lưu VT.



Trần Thị Thanh Tịnh

Số: 486/QĐ-THCSNT

Mường Thanh, ngày 19 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công khai Bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS NAM THANH

Căn cứ Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị;

Căn cứ thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Xét đề nghị của Chi uỷ, chi bộ trường THCS Nam Thanh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công khai Bản kê khai tài sản, thu nhập đối với người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập năm 2025 thuộc trường THCS Nam Thanh bằng hình thức công khai trước cuộc họp Hội đồng giáo dục.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

-Hiệu trưởng nhà trường tổ chức họp Hội đồng giáo dục nhà trường công khai Bản kê khai tài sản, thu nhập đối với người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập thuộc đơn vị mình;

-Thời gian họp : 14h ngày 26/12/2025

- Địa điểm họp : Tại văn phòng trường THCS Nam Thanh.

- Báo cáo kết quả về UBKT Đảng uỷ phường Mường Thanh trước ngày 15/01/2026.

(Có Danh sách người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập năm 2025 kèm theo)

Điều 3. Ông (bà) trong danh sách có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập năm 2025 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- UBKT Đảng ủy phường(theo dõi);
- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Trần Thị Thanh Tịnh

Mường Thanh, ngày 26 tháng 12 năm 2025

BIÊN BẢN

Họp công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2025

- I. **Thời gian:** 14h ngày 26 tháng 12 năm 2025.
II. **Địa điểm:** Tại văn phòng trường THCS Nam Thanh
III. **Thành phần Tham dự: Hội đồng giáo dục nhà trường**
- Chủ trì cuộc họp: Bà Trần Thị Thanh Tịnh - Hiệu trưởng
- Thành viên tham dự: CB;GV;NV trường THCS Nam Thanh
- Có mặt: 36/36 đ/c Vắng mặt: 0
- Thư ký cuộc họp: Nguyễn Xuân Hoàn

IV. Nội dung:

Công khai các bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2025 của người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập.

1. Đồng chí Trần Thị Thanh Tịnh tuyên bố lý do, mục đích và nội dung cuộc họp. Các đồng chí thuộc đối tượng kê khai tài sản, thu nhập năm 2025 lần lượt đọc Bản kê khai tài sản thu nhập năm 2025 của mình.

- | | |
|--------------------------------|--------------------------|
| - Đồng chí Trần Thị Thanh Tịnh | Chức vụ: Hiệu trưởng |
| - Đồng chí Vũ Thị Nhung | Chức vụ: Phó Hiệu trưởng |
| - Đồng chí Tạ Thị Nành | Chức vụ: Phó Hiệu trưởng |

2. Các ý kiến nhận xét trong cuộc họp:

Bản kê khai của 3 đồng chí trung thực, rõ ràng và không có ý kiến thắc mắc nào khác đối với các bản kê khai tài sản, thu nhập hằng năm trong năm 2025 của các đồng chí thực hiện bản kê khai và nhất trí thông qua.

V. Kết luận:

Toàn thể viên chức của trường THCS Nam Thanh đều nhất trí với các Bản kê khai tài sản thu nhập năm 2025 của đồng chí Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng.

Biên bản được thông qua tại cuộc họp với 100% ý kiến tán thành.

Cuộc họp kết thúc vào hồi 15h 00 ngày 26 tháng 12 năm 2025

THƯ KÝ



Nguyễn Xuân Hoàn

CHỦ TRÌ CUỘC HỌP
HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
TRUNG HỌC CƠ SỞ
NAM THANH



Trần Thị Thanh Tịnh

UBND PHƯỜNG MƯỜNG THANH
TRƯỜNG THCS NAM THANH

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Mường Thanh, ngày 24 tháng 12 năm 2025

DANH SÁCH NGƯỜI CÓ NGHĨA VỤ KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP NĂM 2025

STT	Họ và tên	Số CCCD	Giới tính		Ngày tháng năm sinh	Chức vụ/ chức danh công tác	Cơ quan công tác	Thâm quyền cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập	Ghi chú
			(Nam/Nữ)	(Nam/Nữ)					
I	Kê khai lần đầu(0 người)								
II	Kê khai hàng năm (03 người)								
1	Trần Thị Thanh Tịnh	011181005485	Nữ		21/10/1981	Bí thư chi bộ, Hiệu trưởng	Trường THCS Nam Thanh		
2	Vũ Thị Nhung	011169000179	Nữ		09/11/1969	Phó hiệu trưởng	Trường THCS Nam Thanh		
3	Tạ Thị Nành	034179013701	Nữ		05/10/1979	Phó bí thư chi bộ, Phó hiệu trưởng	Trường THCS Nam Thanh		
III	Kê khai phục vụ công tác cán bộ(01 người)								
2	Vũ Thị Nhung	011169000179	Nữ		09/11/1969	Phó hiệu trưởng	Trường THCS Nam Thanh		
IV	Kê khai bổ sung(0 người)								

NGƯỜI LẬP

(ký, ghi rõ họ tên)


Nguyễn Xuân Hoàn

Mường Thanh, ngày 24 tháng 12 năm 2025

Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị

(ký tên, đóng dấu)



Mường Thanh, ngày tháng 12 năm 2025

SỐ THEO DÕI
GIAO NHẬN BẢN KÊ KHAI VỚI NGƯỜI CÓ NGHĨA VỤ KÊ KHAI

Mẫu 4

ST T	Thông tin người có nghĩa vụ kê khai					Bản kê khai			Chữ kí của người có nghĩa vụ kê khai	Ghi chú	
	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Số CMND/CCCD	Chức vụ/chức danh công tác	Cơ quan/đơn vị công tác	Ngày nộp lần đầu	Ngày yêu cầu bổ sung kê khai lại (*)			Ngày hoàn thành kê khai lại/ kê khai bổ sung
1	Trần Thị Thanh Tịnh	Nữ	21/10/1981	011181015485	Hiệu trưởng	THCS Nam Thanh	29/12/25			5	
2	Vũ Thị Nhung	Nữ	09/11/1969	011169000179	Phó hiệu trưởng	THCS Nam Thanh	22/12/25			6	
3	Tạ Thị Nành	Nữ	05/10/1979	034179013701	Phó hiệu trưởng	THCS Nam Thanh	22/12/25			5	

Điện Biên Phủ, ngày tháng 12 năm 2025

NGƯỜI LẬP

(Ký và ghi rõ họ tên)

(Handwritten signature)

Nguyễn Xuân hoàn

HIỆU TRƯỞNG

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



Trần Thị Phanh Tịnh

Số: 533 /BC-THCSNT

Mường Thanh, ngày 29 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO
Kết quả triển khai, thực hiện công tác kê khai, công khai tài sản, thu nhập năm 2025

Căn cứ Nghị định số 130/2020/NĐ-CP, ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị;

Thực hiện công văn số 148-CV/ĐU của UBKT Đảng ủy phường Mường Thanh, ngày 18 tháng 12 năm 2025 về việc kê khai và nộp bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2025, Trường THCS Nam Thanh báo cáo kết quả thực hiện như sau:

1. Công tác chỉ đạo, triển khai, thực hiện

Công tác truyền thông, quán triệt các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập: Phổ biến Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị đến toàn thể cán bộ công chức, viên chức trong cơ quan. Các văn bản chỉ đạo, đôn đốc, triển khai thực hiện đã ban hành Hướng dẫn số số 148-CV/ĐU của UBKT Đảng ủy phường Mường Thanh, ngày 18 tháng 12 năm 2025 về việc kê khai và nộp bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2025.

Ban giám hiệu chủ trì lập danh sách kê khai tài sản, thu nhập và hướng dẫn những người có nghĩa vụ kê khai theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

2. Kết quả thực hiện

TT	Nội dung	Đơn vị	Số liệu
I	Kê khai tài sản, thu nhập		
1	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã tổ chức thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập	CQTCĐV	1
	Tỷ lệ so với tổng số cơ quan, tổ chức, đơn vị	100%	100%
2	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị chưa thực hiện hoặc chưa được tổng hợp kết quả trong báo cáo này	CQTCĐV	0

	Tỷ lệ so với tổng số cơ quan, tổ chức, đơn vị	0%	0%
3	Kết quả kê khai tài sản, thu nhập lần đầu	Người	0
	Số người phải kê khai thu nhập lần đầu	Người	0
	Số người đã kê khai tài sản, thu nhập lần đầu	Người	0
4	Kết quả kê khai tài sản, thu nhập hàng năm	Người	3
	Số người phải kê khai thu nhập hàng năm	Người	3
	Số người đã kê khai tài sản, thu nhập hàng năm	Người	3
5	Kết quả kê khai tài sản, thu nhập bổ sung	Người	0
	Số người phải kê khai thu nhập bổ sung	Người	0
	Số người đã kê khai tài sản, thu nhập bổ sung	Người	0
II Công khai Bản kê khai tài sản, thu nhập			
1	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã tổ chức thực hiện việc công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	CQTCĐV	1
	Tỷ lệ so với tổng số cơ quan, tổ chức, đơn vị	100%	100%
2	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị chưa thực hiện hoặc chưa được tổng hợp kết quả trong báo cáo này	CQTCĐV	0
	Tỷ lệ so với tổng số cơ quan, tổ chức, đơn vị	0%	
3	Số bản kê khai đã được công khai	Bản KK	3
	Tỷ lệ 100% so với tổng số bản kê khai	%	100%
4	Số bản kê khai đã công khai theo hình thức công khai trước cuộc họp	Bản KK	3

2. Đánh giá chung và kiến nghị

- Thuận lợi : Việc phổ biến và triển khai tiến hành kê khai tài sản, thu nhập cá nhân năm 2025 và bàn giao bản kê khai tài sản, thu nhập cá nhân hàng năm đối với bản kê khai được thực hiện kịp thời, đáp ứng đúng thời gian quy định. Đồng thời người có nghĩa vụ kê khai trong đơn vị tự giác, trung thực chấp hành tốt các quy định của pháp luật.

- Khó khăn : không

- Đề xuất , kiến nghị: không

Trên đây là báo cáo của Trường THCS Nam Thanh về kết quả triển khai, thực hiện công tác kê khai, công khai tài sản, thu nhập năm 2025./.

Nơi nhận:

- Phòng VH-XH;

- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG
TRUNG HỌC CƠ SỞ
NAM THANH

Trần Thị Thanh Tịnh

Trần Thị Thanh Tịnh

Mường Thanh, ngày 24 tháng 12 năm 2025

DANH SÁCH NGƯỜI CÓ NGHĨA VỤ KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP NĂM 2025

STT	Họ và tên	Số CCCD	Giới tính		Ngày tháng năm sinh	Chức vụ/ chức danh công tác	Cơ quan công tác	Thâm quyền cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập	Ghi chú
				(Nam/Nữ)					
I	Kê khai lần đầu(0 người)								
II	Kê khai hàng năm (03 người)								
1	Trần Thị Thanh Tịnh	011181005485	Nữ		21/10/1981	Bí thư chi bộ, Hiệu trưởng	Trường THCS Nam Thanh		
2	Vũ Thị Nhung	011169000179	Nữ		09/11/1969	Phó hiệu trưởng	Trường THCS Nam Thanh		
3	Tạ Thị Nánh	034179013701	Nữ		05/10/1979	Phó bí thư chi bộ, Phó hiệu trưởng	Trường THCS Nam Thanh		
III	Kê khai phục vụ công tác cán bộ(01 người)								
2	Vũ Thị Nhung	011169000179	Nữ		09/11/1969	Phó hiệu trưởng	Trường THCS Nam Thanh		
IV	Kê khai bổ sung(0 người)								

NGƯỜI LẬP

(Ký, ghi rõ họ tên)


Nguyễn Xuân Hoàn

Mường Thanh, ngày 24 tháng 12 năm 2025

Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị

(Ký tên, đóng dấu)


Mường Thanh, ngày 26 tháng 12 năm 2025

BIÊN BẢN

Họp công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2025

- I. **Thời gian:** 14h ngày 26 tháng 12 năm 2025.
II. **Địa điểm:** Tại văn phòng trường THCS Nam Thanh
III. **Thành phần Tham dự: Hội đồng giáo dục nhà trường**
- Chủ trì cuộc họp: Bà Trần Thị Thanh Tịnh - Hiệu trưởng
- Thành viên tham dự: CB;GV;NV trường THCS Nam Thanh
- Có mặt: 36/36 đ/c Vắng mặt: 0
- Thư ký cuộc họp: Nguyễn Xuân Hoàn

IV. Nội dung:

Công khai các bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2025 của người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập.

1. Đồng chí Trần Thị Thanh Tịnh tuyên bố lý do, mục đích và nội dung cuộc họp.
Các đồng chí thuộc đối tượng kê khai tài sản, thu nhập năm 2025 lần lượt đọc Bản kê khai tài sản thu nhập năm 2025 của mình.

- | | |
|--------------------------------|--------------------------|
| - Đồng chí Trần Thị Thanh Tịnh | Chức vụ: Hiệu trưởng |
| - Đồng chí Vũ Thị Nhung | Chức vụ: Phó Hiệu trưởng |
| - Đồng chí Tạ Thị Nành | Chức vụ: Phó Hiệu trưởng |

2. Các ý kiến nhận xét trong cuộc họp:

Bản kê khai của 3 đồng chí trung thực, rõ ràng và không có ý kiến thắc mắc nào khác đối với các bản kê khai tài sản, thu nhập hàng năm trong năm 2025 của các đồng chí thực hiện bản kê khai và nhất trí thông qua.

V. Kết luận:

Toàn thể viên chức của trường THCS Nam Thanh đều nhất trí với các Bản kê khai tài sản thu nhập năm 2025 của đồng chí Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng.

Biên bản được thông qua tại cuộc họp với 100% ý kiến tán thành.

Cuộc họp kết thúc vào hồi 15h 00 ngày 26 tháng 12 năm 2025

THƯ KÝ



Nguyễn Xuân Hoàn

**CHỦ TRÌ CUỘC HỌP
HIỆU TRƯỞNG**



Trần Thị Thanh Tịnh

